

9. Khai báo tạm vắng

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức đăng nhập, nộp hồ sơ trực tuyến qua: Cổng dịch vụ công quốc gia (www.dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (www.dichvucong.bocongan.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quản lý cư trú (www.dichvucong.dancuquocgia.gov.vn). Công dân sử dụng tài khoản dịch vụ công hoặc tài khoản VNeID để đăng nhập.

- **Bước 2:** Tại giao diện dịch vụ công, công dân chọn lĩnh vực thủ tục hành chính "Khai báo tạm vắng" và chọn nộp hồ sơ.

- **Bước 3:** Công dân điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu, đính kèm file tài liệu (Văn bản đề nghị tạm vắng, các giấy tờ, tài liệu có liên quan...) và chọn hình thức nhận kết quả giải quyết.

- **Bước 4:** Công dân kiểm tra thông tin và thực hiện nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì cơ quan Công an từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký;

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì cơ quan Công an cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan Công an tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký.

b. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, hồ sơ gồm:

+ Đề nghị khai báo tạm vắng;

+ Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó.

- Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, nội dung khai báo tạm vắng gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

c. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 01 ngày kể từ khi tiếp nhận đề nghị khai báo tạm vắng của công dân; trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 ngày làm việc.

d. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú quy định tại Luật Cư trú.

đ. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

e. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả và cấp Phiếu khai báo tạm vắng cho công dân (Mẫu CT03 và CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA).

g. Phí, lệ phí: Không.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA).

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp người quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú là người chưa thành niên thì người thực hiện khai báo là cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Nội dung khai báo tạm vắng bao gồm họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú./.